Cơ quan phát hành: Văn phòng Chính phủ

QHQT

CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 17 /2019/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2019*

NGHỊ ĐỊNH
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục thực hiện thí điểm cấp thị thực điện tử cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2016/QH14 về thực hiện thí điểm cấp thị thực điện tử cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam ngày 22 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Nghị quyết số 74/2018/QH14 về kỳ họp thứ sáu, Quốc hội khóa XIV ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục thực hiện thí điểm cấp thị thực điện tử cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục thực hiện thí điểm cấp thị thực điện tử cho người nước ngoài nhập cảnh Việt Nam

1. Sửa đổi, bổ sung danh sách các nước có công dân được thí điểm cấp thị thực điện tử (Phụ lục I) và danh sách các cửa khẩu cho phép người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh bằng thị thực điện tử (Phụ lục II) quy định tại khoản 1 Điều 9 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung danh sách các nước có công dân được thí điểm cấp thị thực điện tử gồm:

STT	ICAO	TÊN	TÊN (TIẾNG ANH)
1.	AUT	Áo	Austria
2.	ISL	Ai-xơ-len	Iceland
3.	BEL	Bỉ	Belgium
4.	PRT	Bồ Đào Nha	Portugal
5.	BIH	Bô-xni-a Héc-dê-gô-vi-na	Bosnia and Herzegovina
6.	BRA	Braxin	Brazil
7.	QAT	Ca-ta	Qatar
8.	AND	Công quốc An-đơ-ra	Andorra
9.	LIE	Công quốc Lích-ten-xtên	Liechtenstein
10.	MCO	Công quốc Mô-na-cô	Monaco
11.	HRV	Crô-a-ti-a	Croatia
12.	EST	Ê-xtô-ni-a	Estonia
13.	FJI	Fi-ji	Fiji
14.	GEO	Gru-di-a	Georgia
15.	LVA	Lát-vi-a	Latvia
16.	LTU	Lit-hua-ni-a	Lithuania
17.	MLT	Man-ta	Malta
18.	MKD	Ma-xê-đô-ni-a	Macedonia
19.	FSM	Mai-crô-nê-xi-a	Micronesia
20.	MEX	Mê-xi-cô	Mexico
21.	MDA	Môn-đô-va	Moldova
22.	MNE	Môn-tê-nê-grô	Montenegro
23.	NRU	Na-u-ru	Nauru
24.	PLW	Pa-lau	Palau
25.	PNG	Pa-pua Niu Ghi-nê	Papua New Guinea
26.	MHL	Quần đảo Mác-san	Marshall Islands
27.	SLB	Quần đảo Xa-lô-mông	Salomon Islands
28.	SMR	San Ma-ri-nô	San Marino
29.	CYP	Síp	Cyprus
30.	CHE	Thụy Sĩ	Switzerland
31.	CHN	Trung Quốc - Bao gồm công dân mang hộ chiếu Hồng Kông, hộ chiếu Ma Cao - Không áp dụng với công dân mang hộ chiếu phổ thông điện tử Trung Quốc	China - Including Hong Kong SAR and Macau SAR passport holders - Not apply to Chinese e-passport holders
32.	VUT	Va-nu-a-tu	Vanuatu
33.	WSM	Xa-moa	Western Samoa
34.	SRB	Xéc-bi-a	Serbia
35.	SVN	Xlô-ve-ni-a	Slovenia

b) Bổ sung các cửa khẩu cho phép người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh bằng thị thực điện tử (Phụ lục II) như sau:

- Danh sách cửa khẩu đường bộ:

+ Cửa khẩu quốc tế Tây Trang/tỉnh Điện Biên;

+ Cửa khẩu quốc tế Na Mèo/tỉnh Thanh Hóa;

+ Cửa khẩu quốc tế La Lay/tỉnh Quảng Trị;

- Danh sách cửa khẩu đường biển:

+ Cửa khẩu cảng Dương Đông/tỉnh Kiên Giang;

+ Cửa khẩu cảng Chân Mây/tỉnh Thừa Thiên - Huế.

2. Sửa đổi Điều 11 như sau:

"**Điều 11. Hiệu lực thi hành**

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2017 đến ngày 01 tháng 02 năm 2021.".

Điều 2. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành trong hai năm kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2019.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, QHQT. 205

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc